

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 800/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 935/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B; ĐKKHKT: Tổ 29 Khu 5, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Q; nơi cư trú: Số 815 đường T, Tổ K5 (cũ là Tổ 29 Khu 5), phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/4/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng, căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Quyền nghiện ma túy đã đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn tái nghiện, cuộc sống chung không hạnh phúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tình cảm và kinh tế gia

đình. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Bùi Thị B chuyển về nhà mẹ đẻ ở, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Bùi Thị B đề nghị Toà án giải quyết cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Q.

Về nuôi con: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/4/2009 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 11/7/2014; khi ly hôn, chị Bùi Thị B xin nhận nuôi cả 02 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị B đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Đăng Q không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, từ chối trình bày quan điểm, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Nguyễn Đăng Q. Về con chung: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/4/2009 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 11/7/2014; giao cả 02 con chung cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Đăng Q; nơi cư trú: Số 815 đường T, Tổ K5 (cũ là Tổ 29 Khu 5), phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai; nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Đăng Q.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn **số 22, quyển số 01.2008** ngày 25-4-2008. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Bùi Thị B và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, do anh Quyền nghiện ma túy đã đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn tái nghiện, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Bùi Thị B xin ly hôn anh Nguyễn Đăng Q là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/4/2009 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 11/7/2014, cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng ở với mẹ, anh Quyền là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa đi cai nghiện nhiều lần, không có công việc và thu nhập ổn định sống dựa vào gia đình, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng Q không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nên việc chị Bùi Thị B xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị B đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đăng Q.

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị B:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/4/2009 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 11/7/2014 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đăng Q hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007676 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Bùi Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Đăng Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 25-4-2008);
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình